

200 exemplaires
in: bài ca-bánh
mytho

Impression Duc Luu - Phuong
buong rân - buân
Saigon, le 7 Juillet 1928

大 道 三 期 普 度

Dại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

聖 室 美 栽

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

N° 044

THÀNH-THẤT MỸ-THO

QUYỂN KINH NÀY

phát ra tiền huê-hồng phụng về THÁNH-THẤT

Mytho

1928

Imprimerie DUC-LUU-PHUONG

Rue Paul-Blanchy, N° 394-396-398.

SAIGON - TANDINH.

M(27)

5476

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

TỜ KHAI ĐẠO NƠI CHÁNH-PHỦ

 DEPOT L
INDOCHIN

 N^o 914

Ngày 7 Septembre 1926, nhà n mồng một tháng 9 năm Bính-dần, có Môn-đệ Thiên-Phong của Đức Cao-Đài, là cựu Hội-dồng Thượng-nghị-viên Lê-văn-Trang tự Thiên-Ân là Thượng-Trung-Nhứt vưng lệnh Thánh-ngôn đền khai Đạo nơi Chánh-phủ.

Trong tờ Khai-Đạo này có tên họ 247 chư môn-đệ, phần nhiều đều là chức sắc Viên-quan và có nữ phái nhiều người danh dự.

Quan Nguyên-soái Nam-kỳ hoan-nghinh và khen rằng vì chữ « Thiên » mà khuyến dân, ấy là chủ nghĩa cao-thượng.

Chúng tôi xin phở đời lời thành thật thơ sơ, chư Hòa-thượng, chư Lão-thành, chư chức sắc trong Tam-giáo và chư Thiện-nam, Tín-nữ xin lưu ý.

Chầy kíp đây chúng tôi sẽ có dịp hiệp mặt mà luận Đạo kỹ thêm nữa.

Sao lục trong cuốn Phở-cáo,

In ngày 15 Octobre 1926.

ĐẠI-ĐẠO-TAM-KỶ-PHỔ-ĐỘ.

BIB

1926

10/10/26

10/10/26

Tòa-Thánh Tâyninh le 1^{er} Février 1928.

KÍNH LỜI CHO CẢ CHƯ ĐẠO-HỮU NAM-NỮ ĐĂNG RÕ:

Sanh nhằm đời hữu duyên, hữu phước, chúng ta mới gặp Thiên-Đạo hoằng khai; trên nhờ ĐỨC NGỌC-HOÀNG-THƯỢNG-ĐẾ độ rỗi phần hồn, dưới Chánh-phủ Đại-Pháp rộng lượng cho phép chúng ta phổ-thông nền Chánh-Giáo.

Đôi với luật Trời, phải làm làm sao cho đáng dẫu yêu-đương của Đàng Chi-Tôn đã bày lâu vì sanh chúng mà gieo truyền Chánh-Đạo.

Đôi với Nước, chúng ta phải xử sao cho trọn đạo thân dân, kính trọng Quan-Viên, Chức-Sắc, tuân lệnh bề trên, nói tắt một điều là trọn đường Đạo và đường Đời phải biết giữ lòng ngay, dạ thẳng, một mảy chi cũng chẳng nên sai-sót trong phận-sự làm người, thì Đạo mới trọn Đạo.

Đàng Chi-Tôn đã vì đức hạo-sanh mà gieo truyền mỗi Đạo hầu cứu vớt sanh linh khỏi trầm-luân, khổ-hải; chúng ta há chẳng biết noi gương Đàng Chi-Tôn đặng chút mảy-mảy mà thương-yêu đồng loại hay sao?

Chẳng những đồng Đạo mà thương nhau; bất luận người nào, nước nào, dầu kẻ chê-bai nhạo-báng cũng vậy; hễ gặp ai lâm nguy khôn-dồn mà chúng ta có thể ra tay tề-độ thì chớ khá làm ngơ. Ấy mới gọi là biết thương đồng loại.

Về phần nhân-sự, chúng ta lại cần năng giao thiệp với mọi người; gặp việc giúp lẫn nhau chớ nên từ chối; phải con vãn lại, thù-tạc chớ khá bỏ qua, chẳng nên câu-chập câu đố-Đạo, khác Đạo mà đôi-đai nhau ra tuồng lạnh-đạm, theo lối nghịch-thù, thì khác hẳn với Tôn-chỉ Chánh-Truyền lắm đó.

Vậy chúng tôi xin cả chư Đạo-Hữu Nam-Nữ hãy nhớ mấy lời khuyên-nhủ nhau đây mà trau-giồi đạo-hạnh.

HỘI-THÁNH:

Kính cáo

CÁCH THỜ PHƯỢNG VÀ CÚNG KIÊN.

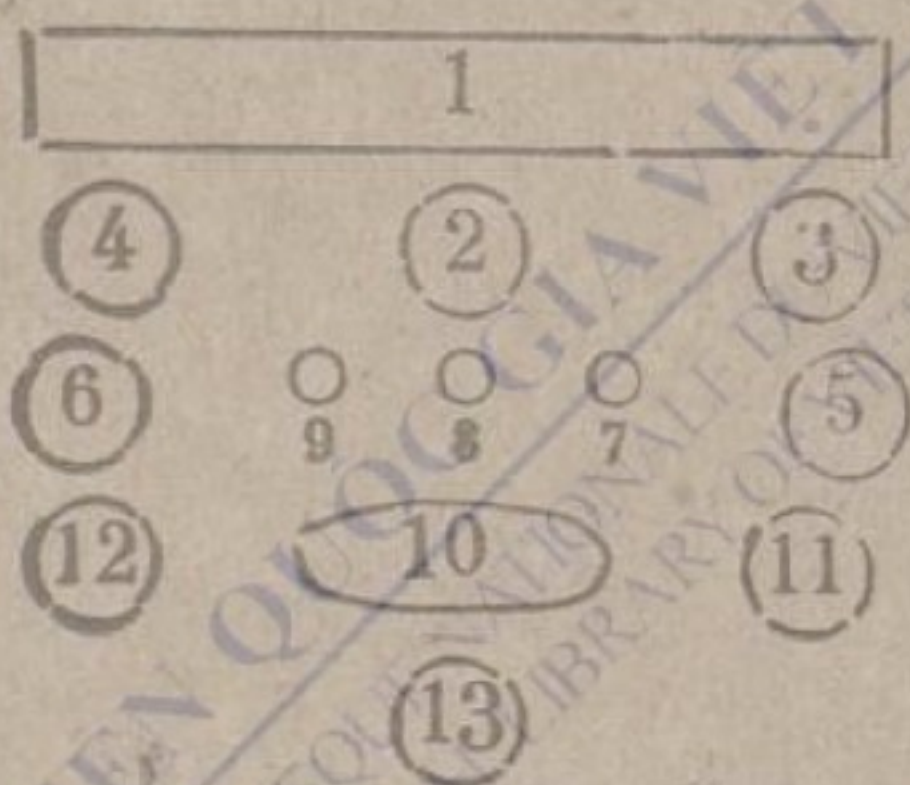
Lập vị THƯỢNG-ĐÊ thì phải lựa chỗ nào cho thiệt xứng đáng. Tốt hơn là lựa giữa nhà và lập trang thờ cho cao. Phải giữ cho thiệt tinh khiết và treo màn cho khuất tịch chỗ thờ phượng. Giữa trang thì để THÁNH-TƯỢNG (Thiên nhân). Phía dưới thì lập ba trần là :

- 1) Ở giữa thờ LÝ-THÁI-BẠCH về đạo Tiên.
- 2) Bên tả (nhằm ở trong ngó ra) thì thờ QUAN THÁNH ĐÊ-QUÂN về Đạo Thánh,
- 3) Bên hữu thờ QUAN THÊ ÂM BỔ-TÁT về Đạo Thích.

Vì ba Vị thê mặt cho TAM-GIÁO trong lúc TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ nầy.

Nghị tại nhà Tín-đồ thờ Ngọc-Hoàng-Thượng-Đề.

- 1° — Thánh-Tượng Thiên-nhân
2. — Đèn Thái-cực
3. — Bình bông
4. — Địa trái cây
5. — Chén nước lạnh
6. — Chén nước trà
- 7-8-9. — Ba ly rượu
10. — Lư nhang
- 11-12. — Hai chưng đèn
13. — Lư trầm.



LỄ CÚNG.

THƯỢNG-ĐỀ: Bông, Rượu, Trà.

BÔNG chỉ về Tinh, RƯỢU chỉ về Khí, TRÀ chỉ về Thần. TINH, KHÍ, THẦN là TAM BỬU của các ngài Thánh, Thần, Tiên, Phật.

Nhang phải đốt cho đủ năm cây ở trong là: AN TAM TÀI, thêm hai cây nữa ở ngoài cho đủ năm là TƯỢNG NGŨ KHÍ.

RƯỢU phải cúng ba ly:

NƯỚC TRÀ một chén để bên hữu, ấy là Âm ;
NƯỚC LÃ một chén để bên tả, ấy là Dương.
Cúng Lý-Thái-Bạch và Quan-Đề thì dùng rượu
và trà.

Cúng Quan-Âm thì dùng trà mà thôi.

Cúng phải do theo tứ thời là TÝ, NGỌ, MỆO, DẬU.

Sớm mơi và chiều cúng trà từ 5 giờ tới 7 giờ ;
Trưa và khuya thì cúng rượu từ 11 giờ tới 1 giờ.
Trong ba giờ ấy mình lựa giờ nào tiện cho mình thì
lựa. Mỗi lần cúng phải đọc kinh. Còn như mình
không đủ giờ rảnh thì cúng mỗi ngày hoặc ba lần,
hoặc hai lần, hoặc một lần cũng được. Nhưng hễ
cúng được nhiều chừng nào càng tốt chừng này.

Phải nắn tụng kinh như quả sau này và do theo
đó mà sửa mình.

CÁCH LẠY

Chập hai tay lạy như cách dưới đây:

Tay trái BẮT ẮN TÝ (1), rồi nắm lại. Kề đó, bàn tay
mặt áp ngoài; rồi ngón cái (tay mặt) xõ vô giữa ngón
cái và ngón trỏ bên tay trái.

Để hai tay như vậy mà đưa lên trán, XÁ SÂU BA
XÁ ; rồi quì xuống đưa hai tay lên trán như trước
mà niệm « NAM-MÔ-PHẬT » ; đưa qua bên trái mà
niệm « NAM-MÔ-PHÁP » ; đưa qua bên mặt mà niệm
« NAM-MÔ-TĂNG » ; rồi để ngay ngực mà niệm « NAM-
MÔ-CAO-ĐÀI-THƯỢNG-ĐỀ, ĐẠI BỐ-TÁT MA-HA-TÁT ».

Quì đó, lạy xuống một lạy (2) và gặt đầu bốn cái ;
phải làm như vậy cho đủ ba lạy thì là mười hai gặt.

(1) BẮT ẮN TÝ nghĩa là : bắm đầu ngón tay cái vào gốc ngón áp út.

(2) Khi lạy thì hai bàn tay trái ra, mà hai ngón cái phải gác treo
nhau.

Nhớ mỗi gặt phải niệm câu « NAM-MÔ-CAO-ĐÀI..... »

KINH CÚNG TÚ'-THỜ'I

NIỆM HU'ONG

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp ;
Lòng nường nhang khói tiếp truyền ra,
Mùi hương lư ngọc bay xa,
Kính thành cầu-nguyện Tiên-gia chứng lòng,
Xin Thần-Thánh ruổi dong cõi hạt,
Xuông phàm-trần với gát Xe-Tiên
Ngày nay Đệ-Tử khẩn nguyện
Chia tắng Trời-Đất thông truyền chiêu tri
Lòng sở vọng gắng-ghi đảo cáo,
Nào ơn trên bỏ báo phước lành.

12 lay.

TỊNH KHẨU CHÚ.

Lời ăn nói là nơi lỗ miệng
Tiếng luận bàn liệu biện để phòng
Giữ gìn miệng đặng sạch trong
Thốt lòng mình chánh rên lòng tụng kinh.]

TỊNH TÂM CHÚ

Lòng người đặng tánh linh hơn vật
Biết kính thành dè-dặt khôn-lanh

Khá tua lảnh dữ, làm lảnh ;
Nhưng đều nghiệt ác hóa thành khói dơ !

TỊNH THÂN CHÚ

Ở trần thể bụi như thân vảy
Khí trược dơ lừng-lầy bay hơi
Thể thân giữ sạch chẳng rời
Chường mình trước Thánh đèn nơi lạy qui.

AN THỔ-ĐỊA CHÚ

Công Thổ-Địa nguy nguy tải đức
Hiện oai linh ra sức độ đời
Giúp người tâm chí chẳng dời
Lòng thành kính lạy Phật Trời tụng kinh.

KHAI KINH

Biển trần khổ vơi vơi Trời nước,
Ánh Thái-Dương gội trước phương đông
Tổ-sư Thái-Thượng đức ông
Ra tay dẫn độ, dày công giúp đời.
Trong Tam-Giáo có lời khuyên dạy
Gòe bởi lòng làm phải làm lành
Trung-Dung Khổng-Khánh chỉ rành
Từ-bi Phật dạy : lòng thành, lòng nhơn.
Phép Tiên-Đạo : tu chơn, dưỡng tánh
Một cội sanh ba nhánh in nhau.
Làm người rõ thấu lý sâu
Sửa lòng trong sạch tụng câu Thánh-Kinh.

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐỀ

Đại-La Thiên-Đề,
Thái-Cực Thánh-Hoàng.
Hóa dục quần sanh,
Thông ngự vạn vật.
Diệu diệu « Huỳnh-Kim khuyêt » ;
Nguy nguy « Bạch-Ngọc kinh » .
Nhược thiết nhược hư
Bất ngôn nhi mặc, tuyên đại hóa
Thị không thị sắc,
Vô-Vi nhi dịch, sử quán-linh
Thời thừa lục long,
Du hành bất tức.
Khí phân tứ tượng,
Hoát truyền vô biên.
Càng-Kiến cao minh
Vạn loại, thiện-ác tất kien
Huyền phạm quảng đại
Nhứt toán hóa phước lập phân
Thượng chươg tam-thập-lục Thiên,
Tam Thiên Thê-Giải;
Hạ ộc thất-thập-nhị Địa,
Tứ đại bộ châu.
Tiên-Thiên, Hậu-Tiên,
Tịnh-dục Đại-Tử-Phụ
Kim nguồn cổ nguồn
Phổ tề, Tổng-Pháp-Tổng
Nãi Nhứt-Nguyệt Tinh-thần chi quân
Vĩ Thánh-Thần, Tiên-Phật chi chủ
Trạm tịch chơn đạo
Khởi mệnh tôn nghiêm
Biên hóa vô cùng
Lũ truyền Bửu-kinh di giác thê

Linh oai mạc trắc
Thường, thi Thần giáo dĩ lợi sanh.
Hồng oai, Hồng từ,
Vô cực vô thượng.
Đại-Thánh, Đại-Nguyên, Đại-Tạo, Đại-Bi
Huyền-Khung, Cao-Thượng-Đề,
Ngọc-Hoàng (tích phước Hựu tội),
ĐẠI-THIÊN-TÔN.

12 lay.

—*—
THÍCH-GIÁO

Nhiên-Đăng Cổ-Phật chi tâm qui mạng lễ.
—

Hồn độn Tông sư,
Cần-Khôn Chủ-tể.
Qui Thê-giải ư nhứt khí chi trung
Ôc trấn-huân ư song thủ chi nội
Huệ đăng bát-diệt,
Chiêu Tam-thập lục Thiên, chi quang-minh.
Đạo pháp trường lưu,
Khải cứu thập nhị tào chi mê muội.
Đạo cao vô cực,
Giáo xiển hư linh.
Thở khí thành hồng,
Nhi nhứt trụ xang thiên,
Hóa kiêm thành xích,
Nhi tam phân thác địa.
Công tham Thái-Cực,
Phá nhứt khiêu chi huyền-quang;
Tánh hiệp vô vi,
Thộng Tam-Tai chi bí chí.
Đa thi huệ trạch,

Vô lượng độ nhơn.
Đại bi đại nguyện,
Đại thánh đại từ.
Tiên-Thiên Chánh-Đạo
Nhiên-Đăng Cổ-Phật.
Vô vi Xiển-Giáo Thiên-Tôn.

12 lay

TIÊN GIÁO

Thái Thượng chí lâm chí mạng lễ.

Tiên-hiên-khí hòa,
Thái Thượng Đạo-Quân.
Thánh bất khổ tri,
Công bất khả nghĩ.
Vô-vi cư Thái-Cực chí tiên
Hữu thi siêu quần chơn hi thượng.
Đạo cao nhất khí,
Điều hòa Tam Thanh.
Đức hóa hư linh,
Pháp siêu quần thánh
Nhị ngoạt thập ngũ,
Phân tánh giáng sinh;
Nhứt thân ức vạn,
Điều huyền thân biên
Tứ khí đồng lai,
Quảng truyền Đạo đức;
Lưu sa tây độ.
Pháp hóa tướng tông.
Sãng Tất-Viên, Phương sóc chí bối,
Đơn tịch duy mạng;
Khai Thiên-Địa nhơn-vật chí tiên
Đạo kinh hạo kiếp.

Càng khôn hoát vận,
Nhứt nguyệt chỉ quang.
Đạo pháp bao la,
Cửa hoàng tử tổ,
Đại-Thiên thê giải,
Dương tưng từ ân.
Vĩnh kiếp quần sanh,
Ngưỡn kỳ huệ đức.
Đại thừa đại thánh,
Chỉ cực chỉ tôn.
Tiên-Thiên chánh nhứt,
Thái-Thượng Đạo-Quân,
Chường Giáo Thiên-Tôn.

12 lay,

—*—
NHO GIÁO

Không-Thánh chỉ tâm chỉ mạng lẽ
—*—

Quê-hương nội diện,
Văn thi thượng cung, Cửu thập ngũ hồi,
Chường thượng quả, ư thi thơ chi phò,
Bá thiên vạn hóa
Bồi quê thọ, ư âm chât chi diễn
Tự lời trử bính, linh ư phụng lãnh
Chỉ như ý từ, tường ư ngao trư
Khai nhơn tâm tất bôn, ư đóc thân chi hiều
Thọ quắc mạch tất tiên, ư trí chúa chi trung
Ứng mọng bảo sanh, Thùy ư mẩn khổ,
Đại nhơn, Đại hiều, Đại Thánh, Đại từ
Thân-văn, Thánh-vỏ, Hiều đức trung nhơn,
Vương-Tân sách phụ
Nho-Tông khai hóa,

Văn tuyên Tư-lộc,
Hoảng nhơn Đề-quân,
Trùng chơn chánh quang
Bửu-Quan từ tê Thiên-Tôn.

12 lay.

DÂNG BÔNG (sớm mai).

Hoa tươi năm sắc, sắc thiên-nhiên,
Đầu cuối xin dâng lễ kính thiên
Cám đức Cao-Đài lòng đoái tưởng
Từ-bi cứu thế giáng đàn tiên. (1)

DÂNG TRÀ (sớm mai và chiều)

Đông-Độ thanh trà mĩ vị hương,
Khâu đầu cung hiến chúc hồ trường;
Cao-Đài hừng cảnh nhàn quang nhĩ,
Đệ-tử cung trần mĩ vị hương.

DÂNG RƯỢU TRẮNG

Từu vị hương hể, từu vị hương
Khâu đầu cung hiến chúc hồ trường
Cao-Đài hừng cảnh nhàn quang nhĩ
Đệ-tử cung trần mĩ vị hương.

BÀI DÂNG RƯỢU LỄ

Bổ-dào cam giá từu Tây phương
Bà trắng cung trần nỹ-vị hương

(1) Tại Thánh-thất thi đọc lại như vậy : « Từ-bi cứu thế giáng từ thiên ».

Đệ-tử thành tâm kiến phụng hiền
Cao-Đài hoan lạc kiết trình tường.

NGŨ NGUYỆN

Khi đọc kinh cúng tứ-thời rồi, phải nhớ đọc năm câu nguyện sau này :

Nhứt nguyện : Đại-Đạo hoằng khai,
Nhi nguyện : phổ-độ chúng sanh,
Tam nguyện : xá tội Đệ-tử,
Tứ nguyện : thiên-hạ thái bình,
Ngũ nguyện : Thánh-Thất an ninh.

TRAI KỶ

Nhập môn rồi phải trai giới : ban đầu ít nữa phải giữ lục-trai, lần lần tập dần thập trai ; như trường trai được lại càng tốt.

Lục-trai là : ăn chay mừng một, mừng tám, mười bốn, rằm, hăm ba, ba mươi. (Như tháng thiếu thì ăn ngày 2) thế cho bữa 3). Thập-trai là ăn chay ngày mừng một, mừng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín, ba mươi. (Tháng thiếu ăn thêm ngày 27).

KINH NHƠN QUẢ (1)

Cước danh lợi là phần thưởng quý
Đấng Hóa-công xét kỹ ban ơn.
Lòng đừng so thiệt tính hơn

(1) Kinh này tụng ngày sóc vọng, còn ngày thường như lễ có làm lễ đều chi, phải tụng mà xin tội.

Ngày đêm than thở dạ hờn ích chi.
Người sang cả là vì duyên trớ trêu,
Kẻ không phần luôn ước cầu may
Sang giàu chẳng khác như mây,
Khi ton khi hiệp, đời xây không thường.
Việc sanh tử như đường chớp nháng
Bóng quang-âm ngày tháng dập-dồn.
Giữ cho trong sạch linh hồn
Rèn-lòng sửa nết đức tồn hậu lai,
Đều học phước không hay tìm tới,
Tại mình đời nên mới theo mình.
Cũng như bóng nọ tùy hình,
Dữ lành hai lẽ, công bình thưởng răn,
Khi vận thời lung-lăng chẳng kể
Lúc suy vì bày lẽ khần cầu,
Sao bằng ở phải buổi đầu,
Thần minh chánh trực có đâu tư vì ?
Người làm phước có khi mắc nạn.
Kẻ lạng-loan dặng mạng giàu sang.
Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền.
Nếu với trách người trên thì dọa,
Cũng có khi tại học trả liền.
Đó là báo-ứng nhân tiên,
Mau thì mình chịu lâu truyền cháu con.
Lo danh vọng hao mòn thân thể,
Ham làm giàu của dễ bằng non.
Mọi mọi nhắm mắt đâu còn,
Đem vàng chuộc mạng đổi lòn dặng chẳng ?
Trên đầu có bủa giăng Thần Thánh,
Xét xem người tánh hạnh dữ hiền.
Làm lành dặng hưởng phước duyên,
Trong lòng nham hiểm lợc quyền giảm thán.
Đừng tình kể độc sâu trong dạ,
Mà gở ganh oán chạ thù vờ.
Trái oan nào khác mối tơ,
Rối rồi không gỡ bao giờ cho ra,
Thấy hình khổ dạ ta đau nở,
Khuyên làm lành trừ đỡ tội căn.

Quấy rồi phải biết ăn năn,
Ở cho nhơn hậu chế răn lòng tà,
Hãy có dạ kính già thương khó,
Chớ đem lòng lấp ngổ tài hiền,
Xót thương đến kẻ tật nguyên,
Đỡ nưng yếu thể binh quyền mồ côi,
Làm con phải trau dồi hiếu đạo,
Trước là lo trả thảo mẹ cha.
Lòng thành thương tưởng ông bà,
Nước nguồn cây cội mới là tu-mi,
Giả trong sạch nữ-nhi trượng tiết,
Giữ cho tròn trinh liệt mới mau.
Ở sao đáng phạm đạo dẫu,
Thờ chồng tiết hạnh mới hầu gái ngoan,
Đừng có cậy giàu sang chẳng nề,
Không kiên chồng khi dễ công cô.
Ấy là những gái hung-dồ,
Xúi chồng tranh cạnh mỗ-dồ sân-si,
Tánh ngoan nghạnh không vì cô bác,
Thối lẳng-loàn bặt tác khinh khi.
Ngày sau dọa chốn Ân-Ty,
Gông kèm khảo kệp ích gì rên la.
Người tài mất đạo nhà khá giữ,
Nghĩa anh em cứ xử thuận hòa.
Vẹn tròn đạo cả giếng ba,
Kính anh mến chị thì là phận em.
Trên thương dưới xét xem kẻ nhỏ,
Lúc lâm nạn chớ bỏ tránh xa.
Cũng là một gốc sanh ra,
Gồm bao nung đỡ ruột rà thương nhau.
Người trung trực lo âu nợ nước,
Hưởng lộc vua tìm chức on bang,
Chớ làm con giặc tòi loạn,
Thuế sưu đóng đủ đừng toán kẻ tà.
Phận làm tờ thật-thà trung tín,
Vời chủ nhà trọn kính tròn ngay.
Ấy xôn nó ấm hăng ngày,
Của người châu cấp ơn dày nghĩa sâu.
Đừng gặp việc cầu-mẫu biếng-nhác,

Mà quên lời phú thác dặn dò...
Trước người giữ bộ siêng lo,
Sau lưng gian trá so đo tảo lòng.
Phải chừa thói loài ong tay áo,
Bớt học đòi khỉ dáo dòm nhà.
Gìn lòng ngay thẳng thật-thà,
Nói năng mình chánh lời ra phải nhin.
Chớ quyết ngữ mà khinh kẻ đại,
Đừng gian mưu hãm hại người hiền.
Anh em bằng-hữu kết nguyên,
Một lòng tin cậy phải kiên phải vl.
Chẳng thấy khó mà khi mà thị,
Gặp người giàu mà vị mà nâng,
Dầu khi gặp lúc gian-truân,
Cũng đồng giúp ích chớ đứng mặt ngo.
Làm người phải kính thờ Thần Thành,
Giữ lời nguyên tâm tánh vững tin.
Liễu là niệm Phật tụng kinh,
Rèn lòng sửa nét khá in như nguyên.
Chừa thói xấu đảo điên trong da,
Muôn việc chi chẳng khá sai lời.
Đối người nào khác đối Trời
Trời đâu dám đối ra đời ngỗ-ngang.
Chớ làm tướng trong hang vắng tiếng,
Mà dễ-duôi sanh biển lãng-loàn,
Con người có trí khôn ngoan,
Tánh linh hơn vật biết đàng lẽ nghi.
Phải cho biết kính vì trên trước
Đừng buôn lời lẩn lức hồ-đồ ?
Thuận cùng chủ bác cậu cô
Bà con chòm xóm ra vô khiêm nhường ?
Thấy già yếu hẹp đường nhượng tránh,
Đừng chỗ đông, buông tánh quá vui,
Cột người ra dạ dễ-duôi,
Sanh đều chích-mịch đâu nguôi dạ hờn,
❀ Khi lễ tự chớ lờn chớ dễ,
Việc quan hôn, thủ lễ nghiêm trang,
Gìn lòng chẳng khá lãng-loàn.
❀ Nghi vẹn giữ vững-vàng chớ quên.

Giàu sang ấy ơn Trên giúp sức,
Phước âm no túc thực túc y.
Thấy người gặp lúc tai-nguy,
Ra tay tế độ ấy thì lòng nhơn.
Thương đồng loại cũng hơn thi bạc,
Thấy trên đường miếng bác, miếng chai.
Hoặc là đình nhơn, chông gai,
Moa tay lượm lấy đóai hoai kể sau.
Ấy làm phước khỏi hao khỏi tổn,
Chẳng có đâu mòn vốn thâm tiền.
Bắc cầu, đắp sửa đường liền,
Kể qua người lại bước yên gọn-gàn.
Thi ân hậu, bạc ngàn khó sánh,
Rán tập thành sửa tánh từ hòa.
Việc lành chẳng khá bỏ qua,
Tuy rằng nhỏ-nhất cũng là công phư.
Năng làm phải, như nhu ngoại nhiệm,
Lâu ngày đồn, lính đếm có dư.
Phước nhiều tội quá liền trừ,
Phép Trời thưởng phạt không tư chẳng vì
Thấy lỗi mọn chớ nghĩ chẳng hại.
hường dạn lại làm tội hằng-hà.
Vi chưng tưu thiện thành đa,
Họa tai báo ứng chẳng qua mây hào.
Giữa bụi thế giữ sao khỏi vấy,
Biết ỡn-năn xét lấy sửa lòng.
Làm người nhơn nghĩa xử x-ng,
Rủi cho gặp lúc long-dong chẳng sòn.
Hề biết nghĩa thọ ơn chẳng bội.
Giúp cho người chớ vội khoe ra,
Việc chi cũng có chánh tà,
Làm đều phải nghĩa lánh xa vạy vô.
Khi gặp chuyện khá dò xét cạn,
Liệu sức mình cho hẩn sể làm.
Chớ đưng thấy của dấy tham,
Giục người làm quấy ắt cam đồng hình,
Ở ngay thẳng Thần minh bảo hộ,
Nết xéo xiên gặp chỗ rạt rù,
Trong đời rất hiếm vô phu,

Lường cân tráo đấu đối tu cùng chùa.
Còn hơi hóp trạnh đua bay nháy.
Nhắm mắt rồi phải thấy lợi danh.
Lương-lâm thường xét cho rành,
Của không phải nghĩa chớ sanh lòng tã.
Người quán-tử chẳng thà chịu khổ,
Đâu làm đều nhục tổ hồ tông?
Đưa ngu t ấy của thì mong,
Không gìn tội lỗi phép công nước nhà.
Bày chước độc, xúi ra việc quấy.
Tồn cho người mà lấy lợi riêng.
Hễ nghe khua động động liền,
Sửa ngay làm vậy, không kèn chút nào.
Người nghèo khổ biết sao than kể,
Kẻ lẽ nhiều cây thế ỷ quyền,
Làm quan tính kẻ đảo điên.
Gạt thâu gia-sản đất điền của dân.
Tiã tời tở thôn lân túng hiếp,
Bức gái lành ép thiếp đòi hầu.
Trong lòng mưu chước rất sâu.
Mai sau suy sụp đảo đầu ra chài?
Gái xướng ký, trai thì du đảng.
Phá tan-hoang gia sản suy vi.
Làm người phải khá xét suy.
Của rơi chớ lượm, tham thì phải thối.
Còn một nỗi gan-dâm đại tội.
Lấy vợ người làm lỗi tiết trìn t.
Tuy là trời đất rộng thình.
Mắt đường sao nháy chiếu mình lòng người.
Lương-tâm bết hồ-người chừa lỗi,
Mới biết phân sừng đội lông mang,
Việc lành việc dữ đồn vang.
Tuy là bóng khuất xương ta tiếng còn.
Gái tiết hạnh giữ tròn danh gia.
Chớ lo: đòi mèo mả gà đồng.
Làm đều nhục nhả tổ tông,
Tiến như giặt rửa biển sông dặng nào.
Trai trung-hiếu sửa trau ba mố,
Đừng buôn-lung lăm lỏi năm hằng.

Hung-hoan tội báo nghiệt căn,
Kẻ chê người thì không bằng cỏ cây.
Khá t ết kiệm hằng ngày no đủ,
Tánh siêng-năng lam-lự làm ăn.
Lòng chứa biếng-nhác kiêu-cãnh,
Của tiền lảng phí không ngần phải liêu.
Lòng Trời Đất thương đều muôn vật,
Đức háo sanh Tiên Phật một màu.
Thượng cần, hạ thủ lao-xao,
Côn trùng, thảo, mộc, loài nào chẳng linh.
Nó cũng muốn như mình dặng sống,
Nỡ lòng nào tuyệt giống dứt nòi.
Bền công kinh sách xem coi,
Vô can sát mạng thiệt thời rất oan.
Chớ kềm thể gọi ngoan xảo-trá,
Lưới rập chim, thuốc cá, đốt rừng.
Thương thay phá oán lấy lừng,
Tội căn báo-ứng biết chừng nào an.
Lại có kẻ hung-hoang ác nghiệt,
Cuóp giựt rồi chém giết mạng người.
Đoàn năm lũ bảy đạo chơi,
Hiếp người lương-thiện phá đời hại dân.
Tua khá tưởng thương lân nòi giống,
Hãy xét vì mạng sống khó cầu.
Cũng đừng bài bạc lặn nhau,
Rũ ren rồi quên lấy râu ăn dầu.
Phải hiểu biết máy sáu họa kin,
Thánh Thần dầu từ linh bỏ qua.
Thường ngày tuần khắp xét tra,
Phạt người hung ác dọa sa A-Tì.
Sống Dương-thể hành thì cần bình,
Xui tai nạn dập-dính theo mình.
Ăn-năn khữ ám hồi mình,
Tir-bi Trời Phật rộng tình xét cho.
Đừng cố oán thâm lo gây họa,
Đem lòng thù hám dọa rập đường.
Đốt nhà, tháo cổng, phá mương,
Lước tràn lụt ngập, ruộng vườn tan-hoang.
Thêm liêu mạng dặng toan đồ-tội,

Cho người hiền chịu lỗi vương mang.
Khi hồn lìa khỏi Trần-gian,
Hóa ra ngã-quỉ cơ hàng khổ thân.
Đời nhiều kẻ khi Thần thị Thanh,
Ám-muội lòng tánh hạnh gỗ ganh,
Thấy xi làm phải làm lành,
Siêm-giêm cho dựng khoe danh của mình,
Lại còn có tánh tình hiểm độc,
Xúi phân chia thân lộc ruột-rà,
Làm cho chồng vợ lìa xa,
Cả đời nghiệt báo oan-gia chẳng rời.
Muốn tránh đặng khỏi nơi tội quá,
Lánh kẻ tà chẳng khá nên gần,
Thi tiên thì bạc chần bần,
Người đau thì thuốc, Thánh Thần phước ban.
Đem thanh-vấn chớ toan mưu đối,
Xui trẻ thơ làm lời ngõ-ngang,
Ám-Đài gông tróng sẵn-sàng,
Chờ khi thác xuống cớ mang hành hình?
Các thơ truyện huê-tình xé hủy,
Kẻ đề đời làm lụy luận thường,
Nói lời tục-tiểu không nhường,
Tội hành cắt lưỡi trăm đường ghê thay;
Lại có kẻ miệng ngay lòng vạy,
Tối là n chùa, dối cạy in kinh.
Ấn gian xói bớt cho mình,
Dầu quí dưng pháp, luật hành Diêm-Vương.
Thề n những sãi giả nương cửa phật,
Của thập phương châu cếp thề nhĩ.
Ngày sau dọa lạt Âm-Ty,
Thường thường khảo kiếp chẳng khi nào rời.
Thấy giấy chữ rớt rơi lượm lấy,
Đốt ra tro bỏ chảy dòng sông,
Thủy-triều vận tải biển đông,
Lòng hằng dưng ấy phước đồng ăn chay.
Chịu cực khổ, đắng cay biết mấy,

Cuốc, cày, bừa, gieo, cấy, gặt, đong.
Làm ra lúa gạo dày công,
Dầm mưa dạn nắng, kẻ nông nhọc-nhần,
Nhờ Viêm-Đế dức cao, ân nặng.
Tìm lúa khoai người dặng no lòng,
Ngày ngày vọng niệm chớ vong,
Chẳng nên hũy hoại mới phòng khỏi hoang,
Chớ hiểm độc, dạ lang lân-lựa,
Nhơn thất mùa bể vựa gặt-gao,
Chớ khi lúa phát giá cao,
Khai ra bán mất, Trời nào dung cho!
Ơn trợ giúp khả lo đến báo,
Giữ vẹn tròn nghĩa đạo với đời.
Túng cùng vay mượn của người,
Vui lòng tín trả vốn lời cho kham.
Chớ oán chạ, tham lam nược-ngạc,
Bội nghĩa ăn, tở tráo chước sáu;
Luán-hồi thương phật rât mau,
Chuyển thân tại thế nược trâu công đền,
Người phải tức vụn nền âm-dức,
Lấy lòng nhơn giúp sức trợ nghèo,
Chớ sanh chước hiểm hẹp eo,
Lời tặng quí vốn, kẻ nghèo xiết than.
Làm mặt phải bạc ngàn cùng Phật,
Ép kẻ nghèo cố đất cầm vườn.
Phật Trời nhơn vật đồng thương,
Có đâu hưởng của bất lương mà mồi?
Phận làm chủ lấy lời nhỏ nhe,
Mà nghiêm trừng mảy kẻ tôi đòi.
Đừng lòng nham hiểm hẹp hòi,
Luông lời chước rửa, dòn roi không từ;
Tánh độc ác tội dư tích trữ,
Chốn Âm-cung lượ xữ nặng nề,
Đánh đòn khảo kẹp grooms ghê,
Tránh hình khổ nào chẳng hề nói tay.
Miếng Âm-cảnh nhiều thay hình lạ,
Cối Dương-tiền tội qua đây đây,

Thánh Hiền kinh sách dạy bày,
Lòng người ám-muội lời gây ra hoại.
Kể lỗ-mãng chê bai khinh dễ,
Rằng thác rồi còn kể ra chi,
Nhân tiên trả quả tức thì,
Tội dư con cháu một khi đền bồi.
Chớ quấy tưởng luân-hồi phi lý,
Mà hung-hăng chẳng nghĩ chẳng suy,
Thi hải như gổ biết gì,
Linh-hồn là chu thông tri việc đời.
Lúc chung mạng, dứt hơi, hồn xuất,
Quỉ Vô-Thường sẵn chực đem đi,
Dắt hồn đến chốn Âm-Ty,
Xét xem công quả chẳng ly mấy hao,
Người lương-thiện ra vào thông thả,
Kể tội nhiều dày đọa rất minh,
Phật Trời phép lạ hiển linh,
Hành cho tan giác luân hình như xưa.
Con bất hiếu xay cưa đốt giã,
Mồ bụng ra phanh rả lăm gan.
Chuyển thân trở lại Trần-gian,
Sanh làm trâu chó đội mang lòng sừng.
Kìa những gái lầy lùng hạnh xấu,
Bỏ vại đồng đốt nấu phẩm kinh,
Vì chưng trình tiết chẳng gìn,
Có chồng còn lại ngoại tình với trai,
Kể tham lợi, cột mai cột mối,
Chuốt trau lời giả dối ngọt ngon,
Dồ dành, rù quên gái non,
Làm hư hoại tiết cháu con nhà người.
Lòng lang độc vui cười hờn hở,
Chốn Diêm-Định phạt quả trừng răn.
Gồng kềm khảo kẹp lằng-xằng,
Hành cho đáng kiếp tội căn dữ làm.
Ngục Đao-kiếm cầm giam phạm ác,
Tánh gian-dâm hành phạt gớm ghê,

Giáo giuơm bén nhọn tư bề,
Chém đâm máu chảy trắng trề ngực-môn.
Hành đến chết hườn hồn sống lại,
Cho đầu thai ở tại thanh lâu.
Ngày đêm đưa rước chực châu,
Công-bình Thiên-Đạo phép màu chí linh.
Móc nhọn vắt treo mình nhổng-nhảnh,
Cối đập đồng rất mạnh giã dân.
Ấy là phạt kẻ lương can,
Đo gian dong thiếu Thánh Thần chẳng kiêng.
Bầy chó dữ mang xiềng chạy đại,
Thấy tội nhọn xúm lại phân thây,
Hình này phạt kẻ đại ngây,
Khinh khi Tam Giáo, dọa dầy thế nãi.
Ao nước nóng sôi thì sục sục,
Dầm cho người rã rục thịt xương,
Cũng vì lòng dạ vô lương,
Đệ huynh bắt mục chẳng thương đồng bào,
Nhiều gộp núi như đao chom-chởm,
Thấy dìn mình tán đóm rất ghê,
Thầy người máu chảy dầm dề,
Tiếng la than khóc tư bề rùm tai,
Phạt những kẻ sửa ngay ra vạy,
Tờ phân thầy, quan lại bất trung.
Hành rồi giam lại Âm-Cung,
Ngày đêm đánh khảo trắng cùm xiềng gông.
Hình Bào-Lạc cột đồng vọi vọi.
Đốt lửa đồng ánh giới chói lòà,
Trói người vào đó xát chà,
Vì chưng hung bạo đốt nhà bản sấn.
Có cộp dữ nhẩn rần đưa vấu,
Gấp tội-nhơn quào-quẫu xé thây,
Ấy vì lòng dạ chẳng ngay,
Giết người lấy của bị nạy hình này.
Ao rộng lớn chứa đầy huyết phần,
Xo người vào lội lặn nhòem thây,

Tanh hôi mình mảy vẩy đầy,
Trời lên hụp xuống gậy cây đánh đầu.
Đề hành kẻ chứa xâu, lường của,
Trà ếm người chưởi, rửa Tò-Tông,
Đồ dơ giặc đồ rạch sông,
Đương khi uể trược thẳng xông chỗ thờ.
Vào bếp nấp chỗ như khôn ỉ kẻ,
Phơi áo quần chẳng nề Tam-Quang,
Buông lời tục-tỉu dâm-loàn,
Lâu mau, nặng nhẹ, chịu mang tội này.
Ao rộng sâu chứa đầy giới tửa,
Hơi tanh hôi thường bữa lầy lừng,
Gạo cơm hũy hoại quen chừng,
Phạt ần dơ dáy mới ưng tội hình.
Cột trời ngược quả kinh rất lạ,
Quỉ Dạ-xa đánh vũ kạp cưa.
Vì chừng chưởi gió mang mưa,
Kêu tên Thần Thánh, chẳng chứa chẳng kiêng.
Bà ỉ chông nhọn liên liên đánh khảo,
Tra tội-nhơn, gian-giảo, ngược-ngang.
Hành người bẻ dích, trợ hoang,
Thừa năm hạn đói mười toan bực nghèo.
Thành Uổng-Tử cheo leo, gớm ghiết,
Cầm hồn oan rên xiết, khóc than,
Dương-gian ngộ nghịch, lạng làn,
Liều mình tự vận không màng thảo ngay.
Xuống Địa-Ngục dọa dầy hành mãi,
Đứng số rồi còn phải luận-hồi,
Hóc-công xem xét đến bồi,
Lành siêu, dữ dọa, thêm nhồi tội căn,
Cầu Nại-Hà ỉ ắc giăng sông lớn,
Tội-nhơn qua ốc rồn dùn mình.
Hul chơn, vắn lại gập ghình,
Nhào đầu xuống đó, cua kinh rửa tháy.
Nhiều thứ rắn mặt mảy dữ lợn,
Ngóng cổ trông mắt trợn dòm người

Gặp thấy nước sống ăn tươi,
Vì bày thừa kiện, móc bươi xúi lời.
Trong núi lửa bay hơi tanh khét,
Linh-hồn người đầy nghet trong ngoài,
Phạt rằng quên gái dụ trai,
Bày ra thuốc độc, phá thai tuyệt loài.
Người ở thế mấy ai khỏi lỗi,
Biết lại làm sám-hối tội căn,
Tu tâm sửa tánh ăn-năn,
Ba giếng năm chặt, năm hằng chờ lời.
Ngặt có kẻ tưởng Trời tin Phật.
Mà trong lòng chẳng thật kính thành.
Làm nguy nguyện vái làm lành,
Tai qua rồi lại dạ dành phụ vong.
Chớ thái quá dừng lòng bất cập,
Phép tu hành luyện tập nhiều ngày,
Làm lành, xem phải, rồi ngay,
Giữ ba đều ấy thiết rày phước duyên.
Lời kẻ sám duy truyền khuyến thiện,
Câu văn từ luận biện thật-thà,
Chẳng dùng những tiếng sâu xa,
E không hiểu thấu diễn ra ích gì?
Chớ buồn tiếng thị phi khinh dễ,
Rán làm lành phước để cháu con,
Làm người hơn nghĩa giữ tròn,
Muôn năm bóng khuất, tiếng còn bay xa.

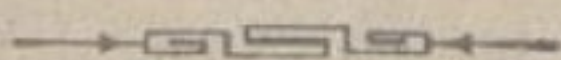
BÀI KHEN NGÔI KINH SÁM-HỐI.

Nghe lời khuyến thiện rất may,
Nguyện lòng niệm Phật ăn chay làm lành,
Ngày ngày lập sửa tánh thành,
Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn-năn.
Một là hối ngộ tội căn,
Hai là cầu đặng xiển thăng cứu huyên,
Tương sanh hạnh hưởng phước duyên,

Trong nhà già trẻ miên miên thái-bình.
Sau dầu đến chốn Diêm-Đình,
Linh-hồn trong sạch nhẹ mình thanh thoi.
Luân-hồi trở lại trên đời,
Tiền công thì cũng Phật Trời thưởng ban.
Cầu xtn trăm họ bình an,
Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm.



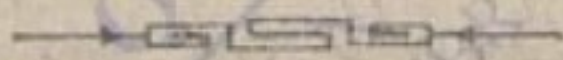
BÀI CÂU CHO MINH LÀNH BÌNH



Trên Ngọc-Đề chánh-minh xử phán,
Hành binh tôi rất đáng vô hồi.
Phép công thường phạt đến bồi,
Trả cho xong tội, mới rồi tai-khiên.
Ân hóa dục linh-thiêng chiều giám,
Đức từ-bi thứ giảm bình căn.
Nếu như tội rất dữ dằn,
Phạt thêm đau-dớn nhọc-nhẫn-cũng cam.
Tỉnh ngộ rõ luật Trời linh cảm,
Khổ hình vương dầu dám thở-than.
Bình căn biết dặng tội mang,
Tôi nguyện sửa lỗi, thệ đoan làm lành.

VĂN-XƯƠNG ĐỀ-QUÂN

BÀI CÂU CHO BÌNH MẠNH



Trên Ngọc-Đề mắt thần soi khắp,
Tri công minh sửa phạt phạm gian.
Tên..... phạm tội mắc nần,
Họ..... căn bình rên than muôn phần.
Nguyên Thượng-Đề oai-thần tề-độ,
Lòng xót thương ủng-hộ phước tăng.
Dung cho thuyên giảm bình căn,
Chúng sanh rõ biết ăn-năn làm lành.
Cầu Thần Thánh hạo sinh bỏ đức,
Giúp chúng tỏ gắng sức trợ đời.
Có lòng tin tưởng Phật Trời,
Cứu an thân thể thành-thời linh-hồn.
Xui kẻ bình tâm-tôn nhẫn-nại,
Bền chặt gìn chẳng hoại lòng thiện.

Bệnh nhơn dạng mẫn tai khiên,
Chịu đều khổ-não chẳng phiền chẳng than.
Phải khó nhọc đến bởi vận hạn,
Kiệt quả rồi, mới hân phép công.

VĂN-XƯƠNG ĐỀ-QUÂN

BÀI CẦU HÔN LÚC GÂN HÁP HÔI (1)

Lòng thành kính môn sinh khấu bái,
Nhờ ơn trên hạ hải độ nan.
Nam mô Thượng-Đề Ngọc-Hoàng,
Nam mô Phật-Tổ Tây-Phang chứng lòng.
Mong Thái-Thượng Đức Ông độ dẫn,
Cầu Kim-Tĩnh đái phạm ngu phạm.
Nam mô Nam-Hải Quan-Âm,
Tứ bi cứu khổ ân thâm muôn đời.
Quan-Thánh-Đề lâm lời khuyên dạy,
Khuyên làm lành nhơn ngãi vẹn tròn.
Nam mô chư Phật chư Tôn,
Cứu người bệnh ngặt đương cơn mê mờ,
Nguyên xác khởi hành hạ khổ cực,
Cầu lâm chung hôn xuất dễ dàng.
Từ đây lìa khỏi trần-gian,
Nương mây theo gió nhẹ nhàng phi thăng.
Mẫn kíp đọa trầm luân khổ hải,
Cầu ngôi xưa trở lại tiêu diêu.
Mong ơn Địa-Tạng độ siêu,
Âm-Tào Đông-Nhạc giảm tiêu tội hình.
Kìa Bạch-ngọc rộng thỉnh cửa mở,
Chờ rước người sạch nợ luân hồi.
Cầu xin hôn dạng nhẹ phơi,
Phượng thần theo dõi đến nơi Thiên-Đình.

(1) Hai bài sau này gốc của một vị Giáo-sư chế ra.

ĐÁM TANG

Khi người bệnh nặng ngất mình, thì người nhà phải mau đến thưa với người chức sắc tại xóm mình: người chức sắc hay rồi thì phải cho ít người đạo hữu ở gần đang đèn kiếp giờ mà cầu hồn. — Trước khi hãy lo cúng Thầy rồi sẽ tụng bài cầu hồn. Tụng cầu hồn thì đèn chỗ người bệnh ngất đứng phía trên đầu nằm, người có chức sắc đứng giữa mặt áo rộng trắng bịt khăn đen, hai bên thì là đạo hữu đứng; nam theo nam, nữ theo nữ.

LỄ NHẬP MẠCH

Trước khi để xác vào quan, thì làm lễ nhập mạch như vậy: Chư Thiên phụng chức sắc và đạo hữu và hiền quyền phải lo làm lễ cúng Đức Chí Tôn trước, cầu nguyện cho linh hồn của đạo hữu từ trần đăng siêu thăng thượng giới và vái Đức Chí Tôn xin phép làm lễ nhập mạch. Rồi hết thầy trở lại chỗ người chết, đứng sắp hàng 2 bên, Vị chứng đám đứng dựa phía trên đầu nằm. Người chứng đám chấp nhận, lấy dờ đồ đầy mặt người chết mà đọc bài sau này:

*Bể trử phạm nhân không sắc tướng,
Thông xuất huê quan lưỡng đường đường,
Thâu sự phù khôi vô thình xú
Cáo bộ tùy lư danh thượng hành,
Huyền tỏa thiết pháp kinh thiên địa
Hồng danh bửu hiệu pháp trùng vưon.
Thoát xác hồn nhiên vô ma chương,
Minh tâm kiến tánh phóng kim quang,
Chỉ diễm thái hư phục nguơn thì
Túc đạt liên hoa kiến to nương.*

Đọc rồi lo liệm,
Sự tẩn liệm thì làm theo phong tục xưa nay.

TANG PHỤC

Những y phục đồ tang: khăn, áo, quần, giày rơm, mũ bạc vân vân đều y theo cựu lệ xưa nay.

Đạo Tam giáo qui nguyên thì làm theo Nho, Thích, Đạo làm theo Nho thì có thấy lễ lo làm theo việc lễ xưa nay.

Làm theo Thích thì tụng kinh Phật: Di-Đà, Hồng-danh, Vu-lang phổ môn.

PHỔ-MÔN BỎ KHUYẾT

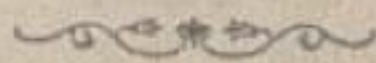
Làm theo Đạo là cúng Thầy thượng sở cầu siêu độ. Nhà nào giàu muốn làm đủ tam giáo Nho, Thích, Đạo thì càng tốt; còn nhà nghèo thì tùy theo sức mình mà tùy tiện thì tốt hơn là ráng quá sức phải sanh ra nợ nần.

LỄ THÀNH PHỤC

Phải lo cúng Đức Chí-Tôn trước Thiên-phong hay là chánh-trị-sự chứng đám thượng sở. Đọc sớ rồi đốt.



SƠ ĐÀNG CẦU SIÊU TRONG LÚC THÀNH PHỤC



Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ. Tam giáo qui nguyên phục nhưt.
Thiên vận, tế thứ Mậu Thịnh niên ngoạt
..... nhưt thời.

Hiện tại Nam-Quốc Nam-Kỳ địa phận tỉnh
..... tổng xã.

Kim vì tang sự: đạo hữu (tên họ người từ trần, khi thể
liều đạo : tang chủ chủ phụ hiệp
giữ nội gia đại tiểu đẳng.

Nghiêm thiết dâng tràng sớ cầu siêu độ.

Hữu đệ thiên phong (chức và tên của thiên phong chứng
đàng) công đồng tín chứng thiện nhơn, hiệp giữ tang môn
đẳng, qui tại thiên bàn thành tâm trình lấu :

Huỳnh kim khuyết nội : Huyền Khung Cáo Thượng Đế,
ngọc Hoàng đại thiên tôn.

Tam tôn chơn giáo	{	Tây phương giáo chủ Thích-Ca Mâu-Ni thể tôn.
		Tại Thượng đạo Tổ tam thanh ừng hóa hiên tôn.
		Khổng thánh tiên sư hưng nhơn thanh thể thiên tôn.

Tam kỳ phổ độ tam trấn oai nghiêm	{	Thường Cư Nam Hải Quan Âm như lai
		Lý đại Tiên Trưởng Thái-Bạch kim-Tinh.
		Hiệp Thiên Đại-Đế, Quan-Thánh-Đế Quân.

Tam Châu bát bộ Hộ-Pháp Di Đà thiên tôn.

Thập phương văn phật vạn chúng chư tiên.

Khẩn cầu Tì-Bì xá dĩ hữu tội, độ ách tiêu tai, phát hạ
hồng ân, xá giữ hương hồn : (tên người mới từ trần) hưởng
thọ ư (năm, tuổi của người liêu đạo) bình chứng ư
niên ngoạt nhưt thời,

xuất ly ư khổ hải siêu thăng thượng giới, chứng quả bồ đề.

Đệ tử (tên của vị thiên-phong chứng sự) hiệp giữ tan môn
đẳng : (tên của mấy người đề tang) thiên oai

Cúng Đức Chí Tôn rồi thì là n lễ cáo từ tổ trình thành phục.

LỄ CÁO TỪ TỔ TRÌNH THÀNH PHỤC

Như làm theo Nho thì rườm rà, phần thấy lễ lo sắp đặt các lễ diện. — Cúng cáo từ tổ rồi thì thấy lễ cũng luôn lễ thành phục.

Như không làm theo Nho, làm theo Thích, thì một người đạo hữu có đạo đức (Chánh Phó tự sự) đến bàn thờ ông bà đốt hương và niệm :

Nam mô Hương-g-văn-Cải Bồ-tát (3 lần) xá cạm hương ; rồi xướng : tứ tôn tự vị lễ nhị bái. — Xướng : h ên tứ lễ nhị bái — niệm : phụng thỉnh lịch đại nội ngoại tôn thân, nội tổ ngoại tổ, cửa huyền thất tổ đồng lai chứng hưởng. — Xướng : hiên tứ lễ nhị bái. —

Cáo trình với từ đường thọ phục như vậy : kim vi tang chủ từ tôn cáo trình từ đường thọ phục. — Xướng : hiên tứ lễ nhị bái. — Hương : hiên trà lễ từ bái. — Cúng cáo từ tổ rồi thì cúng thành phục.

LỄ THÀNH PHỤC

Làm theo Nho thì Thấy lễ lo sắp đặt. Làm theo Thích thì một người đạo hữu đạo đức (Chánh Phó tự sự) biếu lấy đồ tang đem để trước bàn thờ vong sáng sủa ; đốt hương niệm : Nam mô Hương-g-văn-Cải bồ tát (3 lần) xá cạm hương rồi niệm : tang chủ từ tôn nam nữ tự vị các phục giai thọ ký phục. — Khi tang chủ tự đủ thì xướng : lễ từ bái. — Bình thân giai thọ phục thì người thấy cả phát tang cho gia quyền

những người chịu tang, biểu đi mặt đỏ rồi tỵ lại.—
Khi tỵ lại đứng trước bàn thờ thì xướng : *Tang-chủ tử-
tôn giai, qui rồi niệm : Phụng thỉnh phục vị vong chánh tiếng
hiển linh, nguyên cư tại xá tổng
..... tỉnh tánh danh hưởng thọ.....
tuế, đệ nhứt vị chi linh, đồng thì chứng hưởng.*—

Hiển tửu lễ nhị bái.— *Niệm : Thị nhứt ky hạt du tiên nội
gia bửu-quyển thành tâm thọ phục.*— *Hiển tửu lễ nhị bái.*—
*Niệm : dụng sự lễ nghi tại án tiền chứng minh gia-quyển
thành tâm thọ phục.* *Hiển tửu lễ nhị bái.*— *Niệm Tang chủ
cung thành lễ hiển hương, tam bội mỹ tửu phụng kiền thiền.*

Hiển trà lễ nhị bái.— *Niệm như vậy : Âm-dương lưỡng
lộ tình phân biệt, tôn vong thiên các lụy lưu-ly.*— *lễ tất tứ
bái.*—

Thành-phục thì phải viết triệu treo lên (thiết-minh-
sanh). Tục ở làng thì xin chữ triệu nơi làng, ở Châu-
thiền thì khỏi xin ai cả, triệu viết có kiểu riêng.

Cúng lễ thành-phục rồi thì phải lạy tụng kinh Di-đà,
Hồng-danh, Vu-long, Phổ-môn, Bồ-khuyết, nếu tụng
hết không nổi thì tụng một, hai biên cũng được rồi
tụng Bồ-khuyết.

Từ khi cúng thành-phục tới ngày táng, có chủ đề
hoàng lâu có chủ tính táng mau.— Như đề hoàng
lâu thì hễ tới thời cúng Thấy thì phải tỵ lại cúng
Thấy rồi tụng kinh Phật (Di-Đà, Phổ-môn, Hồng-
danh, Vu-long, Bồ-khuyết).

Phải cúng vong triệu tịch.

CÚNG ÔNG BÀ.— thì làm như vậy : một người đạo-
hữu có đạo-dức : mặt áo tràng trắng khăn đen ; đèn
trước bàn thờ ông bà đứng xướng : *Tử tôn tỵ vị,
lễ nhị bái.*— *lầy hương đốt niệm : Nam mô Hương-
văn-Cái bố tát (3 lần) rồi xá cặm hương.*— *xướng
hiển tửu, lễ nhị bái.*— *xướng niệm : Phụng thỉnh
lịch đại nội ngoại tôn thân, nội tổ, ngoại tổ, từ-
huyền thật-tổ đồng lai chứng hưởng, hiển tửu lễ*

nhị bái. — xướng : Hiền từu lễ nhị bái, — xướng : Hiền trà lễ tất tứ bái.

CÚNG VONG. — Người đạo-hữu chứng lễ cúng ông bà rồi lại bàn thờ vong cúng : xướng : Từ tôn từu vị lễ nhị bái. — lầy hương đốt niệm : Nam mô Hương-văn-Cái Bồ-tát (3 lần) rồi xá cặm hương. — xướng : Hiền từu lễ nhị bái. — niệm : Phụng thỉnh vong linh thời lai chứng hưởng. — hiền từu, lễ nhị bái. — xướng : Hiền từu, lễ nhị bái. — xướng : Hiền trà lễ tất tứ bái. —

Chứng gần đi táng thì lo cúng Đức-Chí-Tôn trước, rồi cúng cáo Từ-tổ.

Làm theo Nho thì thấy lễ lo sắp đặt.

Làm theo Thích : Cúng Thầy rồi thì tụng Đại-Bì, Di-Đà, Phổ-môn, Hồng-Danh, Vu-lang. Nếu giờ rập thì tụng 1 bên Di-Đà.

Tụng kinh Phật rồi thì cúng cáo Từ-tổ. — Cúng cáo Từ-tổ thì một người đạo-hữu đạo-đức (Chánh Phó trị-sự) đèn bàn thờ đốt hương niệm ; Nam mô Hương-văn-Cái Bồ-tát (3 lần) xá cặm hương. Rồi xướng : Hiền từu từu vị, lễ tứ bái. — niệm : Kim vi vong linh phục hồi cựu vị, cáo yết Từ-đường. — xướng : Hiền từu lễ nhị bái. — xướng : Hiền trà lễ tất tứ bái. — xướng : Phụng minh-sanh huân cựu sở. — (đem triệu lại đề trước bàn thờ vong, chư Đạo-hữu phân đứng hai hàng). — Một người Đạo-hữu đạo-đức (Chánh Phó trị-sự) đốt hương xá bàn thờ vong rồi cặm hương, rồi tụng bài đưa vong 9 lần. —

Tụng rồi, xướng : Dịch-giả nhập (đạo-ti bái quan) rồi biếu triệt bàn thờ vong. — Xướng : Phụng minh-sanh hướng t ền đạo. — Xướng : Dịch-giả cứu cứu thuyên xuất. (Đạo-ti đèn khiên linh-cửu). —

Đi đưa linh-cửu thì đọc bài : Đưa vong :

BÀI ĐỌC ĐƯA LINH-CỬU RA PHÂN-MÔ

Nam-mô Thượng-Đề Cao-Đài,
Nam mô Phật-Tổ-Như-Lai chứng lòng.
Nam mô Thái-Thượng Đức-Ông,
Nam mô Thái-Bạch dầy công độ đời.
Nam mô Nam-Hải Như-Lai,
Quan-Âm Phật-Nữ trừ tai cứu nạn.
Nam mô Quan-Thánh-Đề-Quân,
Nam mô Chư-Phật Chư-Thần, Thánh, Tiên.
Nam mô Tam-Giáo hiệp truyền,
Tam-Kỳ-Phổ-Độ sản thuyên chực đưa.
Nam mô Ngọc-Đề Đại-từ,
Tội căn xin dặng giảm trừ chề chàm.
Cầu xin ân đức cao thâm,
Độ vong nguyện khỏi dọa trảm Âm-Ty.
Nam mô Địa-Tạng chứng tri,
Nam mô nhờ đức Từ-bi dân hồn.
Nam mô chư-Phật chư-Tôn,
Cầu vong dặng nhập Thiên-môn buổi này.

LÀM TUẦN

Chín ngày làm một tuần cửu.
Ba cửu thì làm tuần lớn.
Đền chín cửu làm tuần lớn.
Giáp năm làm tuần lớn.
Măng-khó tuần lớn.

Đám-tang cùng làm tuần, đám-dồ, kỵ-cơm, thì toàn
cúng chay, không sát-sanh.—

Cúng Thầy rồi, cúng vong sau, rồi tụng kinh Di-
Đà, Phổ-môn, Hồng-Danh, Vu-lang, Bồ-khuyết.

Có số làm tuần theo như sau này :

SỐ CẦU SIÊU TRONG LÚC CÙNG-CỨU

Đại-đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Tam-Giáo qui-nguyên phục-nhật.

Thiên vận tuế thứ niên ngoạt
..... nhật thời.

Hiện tại Đại-Nam-quốc Nam-Kỳ địa phận
tỉnh tổng xã.

Kim vì (cửu nhật số tuần, nhì cửu chi tuần
đỉ đáo).

(Cổ-niên tiên lễ, tái cố đại lễ đỉ đáo).

Tang-chủ Chủ-phụ nghiêm thiết
đàng tràng số cầu siêu độ.

Tam-kỳ	{	Tây-phương giáo-chủ Thích-Ca Mâu-Ni
Phổ-độ		thế tôn.
tam trấn		Thái-Thượng đạo Tổ tam thanh ỳnh hóa
oai		thiên-tôn.
nghiêm		Khổng-thành tiên-sư hưng nhô thanh thế
		thiên-tôn.

Tam-châu Bát-Bộ Hộ-Pháp Di-Đà Thiên-Tôn.

Thập phương Chư-Phật vạn chúng Chư-Tiên.

Khẩn cầu Từ-Bĩ xá đỉ hữu tội độ ách tiên tại, phát hạ
hồng-án, xá giữ hương hồn hưởng thọ ư

niên, bình chung ư niên ngoạt
..... nhật thời, xuất ly ư khổ hải siêu

thăng thượng giới, chứng quả Bồ-đề.

Đệ tử hiệp giữ tang môn đặng, thiên-oai bất
thắng triêm ân chi chí, thành tâm khấu-bái, thượng lầu đỉ
văn : —

LÀM LỄ GIAO-HÒN

Sắp đặt cùng Đức-Chí-Tôn : Đầu họ chứng đàng

qui trước, ở giữa kê dờ Mai-nhơn, Đầu-tộc, xuôi-gia cha-mẹ dờng trai và dờng gái, kê sau dờ cũng ở giữa thì 2 vợ chồng mới, còn mấy người chứng cùng là họ dương thì qui 2 bên, Nam theo nam, Nữ theo nữ. Cũng xong rồi, ông đầu họ còn qui vài câu nguyện cho đôi bạn mới dờng trăm-năm kết-tóc.

Rồi dờng giấy sắp hàng hai bên. Hai vợ chồng mới lên trước Thiên-bản lạy, mà cầu-nguyện như vậy :

Hai con là (.....tên họ tuổi 2 vợ chồng mới) qui tại Thiên-bản thành-tâm cầu nguyện (và lạy và niệm câu Thấy) Nam-mô Cao-Đài Thượng-Đề Đại-bồ-tát-ma-ha-tát.

SÁM HÔN-CÂU

Ơn Trời-Đất âm-dương khí hạp,
Đức-hóa-sanh rậm-rạp cỏ cây.
Mây kiển-khôn nhứt-nguyệt vắn xây,
Trợ thời tiết tháng ngày điều nhuận.
Hơi nước lửa lầy-lững tiếp ửng,
Muôn vật đều cảm hứng thực yên.
Nam nữ thành giai-ngẫu nhơn-duyên,
Từ-tôn dờng miền diên thanh phát.
Vọng Phật-Tổ Tây-phương Cực-lạc,
Ngưỡng tám vị Bồ-tát từ-bi.
Nguyện Tơ-Hồng Nguyệt-Lão chứng tri,
Thừa oai Phật tổng tri giải thoát.
Giúp hai họ hòa-hải kiết-phát,
Thành thất-gia hiệp tác xướng-tùy.
Cầu trăm-năm tường triệu hùng bi,
Con cháu dờng vĩnh thủy phước khánh.
Mong Bồ-tát phá tà lập chánh,
Độ tứ sanh bá tánh khương-ninh.

NGUYỆT-LÃO

IMPRIMERIE

D'ÚC-LUU-PHƯ'ONG ấn quán

館 印 芳 流 德

Rue Paul-Blanchy, N^o 394-396-398

TANDINH — SAIGON

THƯ VIỆN QUỐC GIA
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM